VINASEED®
A MEMBER OF THE PAN GROUP

*Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026*

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
# CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

## I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động do căng thẳng địa chính trị kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt tại một số nền kinh tế lớn và sự gián đoạn cục bộ trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Theo ước tính của các tổ chức quốc tế, tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức khoảng 2,8% – 3,0%, thấp hơn so với giai đoạn trước đại dịch, phản ánh xu hướng phục hồi chậm và không đồng đều giữa các khu vực.
- Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định và các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ. Tăng trưởng GDP năm 2025 ước đạt khoảng 6,5% – 7,0%, tiếp tục thuộc nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh trong khu vực. Lạm phát được kiểm soát trong mục tiêu điều hành của Chính phủ, duy trì ở mức khoảng 3% – 4%, trong khi mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm so với giai đoạn trước, góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục phục hồi. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam ước đạt trên 780 tỷ USD, duy trì mức cao trong khu vực. Trong đó, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tiếp tục là một trong những điểm sáng của nền kinh tế với kim ngạch ước đạt trên 60 tỷ USD, khẳng định vai trò quan trọng của ngành nông nghiệp trong đảm bảo an ninh lương thực và đóng góp tích cực vào cán cân thương mại quốc gia.
- Đối với ngành lúa gạo, Việt Nam tiếp tục giữ vị thế là một trong những quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Sản lượng xuất khẩu gạo năm 2025 ước đạt khoảng 8–9 triệu tấn, với giá gạo xuất khẩu 5% tấm dao động trong khoảng 430 – 500 USD/tấn tùy theo thời điểm thị trường. Giá gạo tăng mạnh trong giai đoạn trước đã tạo động lực cho sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên cũng kéo theo biến động lớn về giá nguyên liệu đầu vào trong chuỗi giá trị lúa gạo.
- Ngành nông nghiệp tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, đóng góp khoảng 11% – 12% GDP và tạo việc làm cho khoảng 27% lực lượng lao động cả nước. Tuy nhiên, ngành cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, diễn biến thời tiết cực đoan tại nhiều vùng sản xuất, chi phí vật tư nông nghiệp tăng cao và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng.

Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nông nghiệp nói chung và ngành giống cây trồng nói riêng, đòi hỏi các doanh nghiệp phải tăng cường năng lực quản trị, nâng cao hiệu quả vận hành và tập trung vào các sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao.

**Thuận lợi và khó khăn đối với Tập đoàn năm 2025:**

**Thuận lợi:**

- Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn được hỗ trợ bởi một số yếu tố thuận lợi từ môi trường kinh tế và xu hướng phát triển của ngành nông nghiệp.
- Trước hết, nền kinh tế vĩ mô duy trì ổn định với chính sách tài khóa và tiền tệ được điều hành linh hoạt đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý hơn so với giai đoạn trước. Bên cạnh đó, nhu cầu lương thực toàn cầu tiếp tục duy trì ở mức cao, đặc biệt trong bối cảnh nhiều quốc gia tăng cường đảm bảo an ninh lương thực.

- Ngoài ra, chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tiếp tục được Chính phủ thúc đẩy mạnh mẽ. Các chương trình lớn như Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp tại Đồng bằng sông Cửu Long đã mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực giống cây trồng, công nghệ nông nghiệp và chuỗi giá trị lúa gạo tham gia sâu hơn vào quá trình phát triển của ngành.
- Đối với Vinaseed, với lợi thế là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu, chọn tạo và thương mại hóa giống cây trồng tại Việt Nam, những xu hướng này tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để Tập đoàn mở rộng thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm và củng cố vị thế cạnh tranh.

**Khó khăn**

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2025 cũng chịu tác động từ nhiều thách thức của môi trường kinh doanh.

- Trước hết, giá thóc nguyên liệu duy trì ở mức cao trong phần lớn thời gian của năm, có thời điểm tăng tới khoảng 40% so với giai đoạn trước, làm gia tăng đáng kể chi phí đầu vào của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị lúa gạo. Đáng lưu ý, giá nông sản có xu hướng duy trì ở mức cao trong giai đoạn đầu năm – thời điểm Vinaseed thực hiện thu mua nguyên vật liệu – và giảm dần về cuối năm khi bước vào giai đoạn kinh doanh, dẫn đến sự lệch pha giữa chi phí đầu vào và giá bán đầu ra, khiến hoạt động kinh doanh thực tế gặp nhiều khó khăn.Trong khi đó, giá bán đầu ra chịu áp lực cạnh tranh mạnh từ các doanh nghiệp trong nước và khu vực, khiến khả năng điều chỉnh giá bán bị hạn chế và ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Bên cạnh đó, diễn biến thời tiết cực đoan và tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp. Một số hiện tượng thời tiết bất thường trong năm đã gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp tại một số khu vực, làm gián đoạn kế hoạch thu mua nguyên liệu và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Chi phí logistics và vận tải quốc tế tiếp tục duy trì ở mức cao và biến động khó lường, làm gia tăng chi phí vận chuyển và lưu thông hàng hóa. Ngoài ra, việc tuân thủ các quy định mới về môi trường, phòng cháy chữa cháy và tiêu chuẩn sản xuất cũng làm gia tăng chi phí đầu tư và vận hành của doanh nghiệp.
- Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Vinaseed nói riêng phải tăng cường năng lực quản trị, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao khả năng thích ứng với những biến động của thị trường.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

### II.1. Kết quả kinh doanh năm 2025:

***a/ Kinh doanh Tập đoàn hợp nhất năm 2025:***

(ĐVT: Triệu VNĐ)

| Chỉ tiêu | KH 2025 | TH 2025 | CK 2024 | TH/KH | TH/CK |
|---|---|---|---|---|---|
| Doanh thu | 2,750,000 | 2,299,256 | 2,448,696 | 83.61% | 93.90% |
| Lợi nhuận gộp | | 672,909 | 725,831 | | 92.71% |
| Lợi nhuận trước thuế | 310,000 | 275,493 | 272,058 | 88.87% | 101.26% |
| Lợi nhuận sau thuế | | 227,202 | 225,578 | | 100.72% |
| ROS (%) | | 9.88% | 9.20% | | 107.41% |
| ROA (%) | | 9.54% | 10.40% | | 91.71% |
| ROE (%) | | 14.34% | 15.90% | | 90.16% |
| Chi phí lãi vay | | 31,300 | 17,890 | | 174.96% |
| EBIT | | 306,793 | 289,948 | | 105.81% |
| EBITDA | | 361.214 | 370.073 | | 97,6% |

| Chỉ tiêu | KH 2025 | TH 2025 | CK 2024 | TH/KH | TH/CK |
|---|---|---|---|---|---|
| EPS (đ/cp) | | 12,294 | 9,981 | | 123.17% |

***Khả năng thanh toán:***

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2025 | 2024 |
|---|---|---|---|
| Khả năng thanh toán tiền mặt<br>*(Tiền. TĐT/ Nợ ngắn hạn)* | Lần | 0.41 | 0.46 |
| Khả năng thanh toán hiện hành<br>*(TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)* | Lần | 1.93 | 2.15 |
| Khả năng thanh toán nhanh<br>*(TS ngắn hạn - H Tồn kho)/Nợ ngắn hạn* | Lần | 1.08 | 1.22 |
| Khả năng thanh toán tức thời<br>*Tiền. TĐT+ĐT Tài chính n.hạn)/ Nợ ngắn hạn)* | Lần | 0.57 | 0.47 |

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán có giảm nhẹ trong 2025, do dư nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các hạng mục đầu tư trong năm. Việc gia tăng sử dụng nguồn vốn vay đã làm chi phí tài chính phát sinh cao hơn, tuy nhiên vẫn nằm trong khả năng kiểm soát và đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động của Tập đoàn được thể hiện ở việc các chỉ tiêu lợi nhuận và hiệu quả sinh lời của tập đoàn vẫn được cải thiện, cho thấy việc sử dụng đòn bẩy tài chính vẫn đang được quản trị ở mức hợp lý.

***Cơ cấu vốn Tập đoàn:***

(ĐVT: Triệu VNĐ)

| Chỉ tiêu | 2025 | 2024 | 2025/2024 |
|---|---|---|---|
| Nợ phải trả | 960,162 | 634,219 | 151.39% |
| Vốn chủ sở hữu | 1,649,138 | 1,520,645 | 108.45% |
| Tổng Tài sản | 2,609,300 | 2,154,864 | 121.09% |
| Hệ số nợ<br>*(Nợ phải trả/ Vốn CSH)* | 0.58 | 0.42 | 138.62% |
| Hệ số đòn bẩy<br>*(Tổng tài sản/ Vốn CSH)* | 1.58 | 1.42 | 111.42% |

***Hiệu quả quản lý tài sản:***

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2025 | 2024 | 2025/2024 |
|---|---|---|---|---|
| Tổng tài sản | Trđ | 2,609,300 | 2,154,864 | 121.09% |
| Vốn chủ sở hữu | Trđ | 1,649,138 | 1,520,645 | 108.45% |
| Vòng quay hàng tồn kho<br>*(Giá vốn / H tồn kho)* | Vòng | 2.04 | 3.11 | 65.66% |
| Vòng quay khoản phải thu<br>*(D.thu / Khoản phải thu ngắn hạn)* | Vòng | 5.10 | 5.51 | 92.53% |
| Vòng quay Tài sản<br>*(Doanh thu / TTS)* | Vòng | 0.88 | 1.14 | 77.30% |

***b/ Kinh doanh Tập đoàn mẹ NSC năm 2025:***

(ĐVT: Triệu VNĐ)

| NSC | TH 2025 | CK 2024 | TH/CK |
|---|---|---|---|
| Doanh thu | 1,175,014 | 1,152,349 | 101.97% |
| Lợi nhuận gộp | 332,136 | 339,133 | 97.94% |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Lợi nhuận trước thuế | 190,272 | 175,700 | 108.29% |
| Lợi nhuận sau thuế | 158,561 | 148,253 | 106.95% |
| Chi phí lãi vay | 16,795 | 12,404 | 135.40% |
| EBIT | 207,067 | 188,104 | 110.08% |
| EBITDA | 222,232 | 209,857 | 105.90% |

### II.2. Hoạt động nghiên cứu và hợp tác Quốc tế:

#### a) Thành tựu R&D năm 2025:

Trong năm 2025, Viện Nghiên cứu Vinaseed (VRI) đã triển khai hệ thống chọn giống công nghệ cao ở quy mô lớn, tận dụng hạ tầng hiện đại của các Viện nghiên cứu đối tác. Đồng thời, viện VRI áp dụng công nghệ chọn giống bằng chỉ thị phân tử (Marker-assisted selection breeding – MAS) kết hợp công nghệ chọn cây OneRice ( phương pháp chọn giống lúa tiên tiến nhất của Viện nghiên cứu lứa Quốc Tế) trong chương trình chọn tạo giống lúa, cho phép phân tích nhanh các đặc tính di truyền và xác định sớm các dòng mang tính trạng mục tiêu. Nhờ đó, tốc độ chọn lọc dòng và cá thể được nâng lên hơn 50 lần so với phương pháp truyền thống, giúp rút ngắn đáng kể chu kỳ chọn tạo giống và nâng cao độ chính xác trong công tác chọn giống.

Song song với triển khai công nghệ, Viện đã đào tạo và nâng cao năng lực cho bộ môn Công nghệ sinh học và các Bộ môn khác, đưa các bộ môn chuyển sang giai đoạn vận hành thành thạo và phối hợp hiệu quả với các chương trình chọn tạo giống lúa, ngô và rau.

Đây được đánh giá là bước đột phá công nghệ quan trọng nhất trong năm 2025, tạo ra sự thay đổi thực chất về năng lực R&D của Viện, đặt nền tảng cho việc phát triển các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt và thích ứng với biến đổi khí hậu trong giai đoạn tới.

Trong năm 2025, Tập đoàn cũng đã đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, tuyển chọn và đưa giống mới vào hệ thống khảo nghiệm, số công tác khảo nghiệm quốc gia đạt 15 giống, tăng 7 giống so với năm 2024 (tương đương gần gấp đôi)

Số lượng giống được cấp quyết định công nhận lưu hành tăng từ 4 giống năm 2024 lên 7 giống (Bao gồm: Ngọc Nương 9, Khang dân ĐB, VN121, Thụy Hương 308, Nếp thơm Ngọc Lam, Ngô nếp Ngân Điệp 926, Ngô nếp GL2000) năm 2025. Điều này phản ánh chất lượng bộ giống được nâng lên và công tác hoàn thiện hồ sơ đăng ký có nhiều chuyển biến tích cực

#### b) Hợp tác quốc tế năm 2025:

Trong năm 2025, Viện Nghiên cứu Vinaseed (VRI) đã đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế và tham gia các diễn đàn khoa học – chính sách quan trọng, góp phần nâng cao vị thế của Vinaseed trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp.

TS. Trần Minh Thu - Phó Viện trưởng VRI đã trực tiếp đại diện Vinaseed tham gia các diễn đàn trong nước và quốc tế, cụ thể:

- Tham dự và trình bày tại hội nghị quốc tế IGDB Frontiers in Genome Engineering 2025. tháng 11/2025 tại Trung Quốc, qua đó giới thiệu định hướng phát triển công nghệ chỉnh sửa gen. tăng cường kết nối với các nhà khoa học và tổ chức nghiên cứu hàng đầu thế giới;
- Tham gia diễn đàn cấp quốc gia “Chỉnh sửa gen trong nông nghiệp – Công nghệ chiến lược gắn với khung pháp lý” vào tháng 10/2025, đóng góp ý kiến của khối doanh nghiệp trong xây dựng chính sách, kiến nghị khung pháp lý minh bạch, dựa trên sản phẩm nhằm thúc đẩy thương mại hóa công nghệ;

Về hợp tác quốc tế: VRI đã: Ký kết MOU với Beijing Vegetable Research Center (BAAFS); Thiết lập Phòng thí nghiệm nghiên cứu quốc tế chung về giống ngô với Maize Research Institute (BAAFS);

Đặc biệt, Việt Nam được lựa chọn đăng cai IGDB Frontiers in Genome Engineering 2026 tại Quy Nhơn (do VRI đồng tổ chức), khẳng định vị thế ngày càng nâng cao của Vinaseed và Việt Nam trong

lĩnh vực công nghệ gen.

Tổng thể, Vinaseed từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong kết nối quốc tế, tham gia xây dựng chính sách và thúc đẩy ứng dụng công nghệ chỉnh sửa gen vào thực tiễn sản xuất.

### II.3. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025: 9.5 tỷ đồng

Trong năm 2025, các dự án và công trình của Tập đoàn được triển khai tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng. Công tác thi công được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng và kỹ thuật.

Trọng tâm trong năm là triển khai hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại các chi nhánh Ba Vì và Thái Bình. Đồng thời, Công ty đã đầu tư các dây chuyền đóng gói tự động tại chi nhánh Thái Bình, góp phần nâng cao năng suất lao động và tối ưu hóa hoạt động sản xuất:

| ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2025 | Kế hoạch (Trđ) | Thực hiện (Trđ) | % thực hiện | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| I. Cải tạo và thi công hệ thống PCCC Chi nhánh Ba Vì | 6,050 | 6,617 | 109% | Đã thực hiện xong |
| II. Thi công hệ thống PCCC chi nhánh Hà Nam | 890 | 885.4 | 99% | Đã thực hiện xong |
| III. Thi công hệ thống PCCC Chi nhánh Thái Bình | 2,000 | 1,999 | 100% | Đã thực hiện xong<br>Kế hoạch đã được duyệt từ 2024 |
| **TỔNG CỘNG** | **8,940** | **9,501.4** | **106%** | |

### II.4. Quản trị doanh nghiệp:

Trong năm 2025, Tập đoàn tiếp tục củng cố nền tảng quản trị theo hướng tinh gọn, chuyên sâu và nâng cao hiệu quả điều hành. Đây cũng là năm Tập đoàn triển khai tái cấu trúc toàn diện bộ máy lãnh đạo, từng bước xây dựng lại mô hình quản trị theo hướng hiện đại, linh hoạt và phù hợp với quy mô phát triển. Đặc biệt, Tập đoàn đã thực hiện kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp cao thông qua việc bổ nhiệm thêm 03 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các mảng trọng yếu, qua đó tăng cường năng lực quản trị chuyên môn, nâng cao chất lượng ra quyết định và khả năng triển khai chiến lược trong toàn hệ thống.

Song song với đó, Tập đoàn đã xây dựng và áp dụng ma trận phân quyền rõ ràng giữa các cấp quản lý, làm cơ sở rà soát và tái thiết kế các quy trình nội bộ theo hướng minh bạch, tăng cường phân quyền gắn liền với trách nhiệm. Việc chuẩn hóa hệ thống quy trình và cơ chế phối hợp không chỉ giúp nâng cao tính chủ động trong vận hành mà còn góp phần cải thiện hiệu quả kiểm soát, tối ưu hóa nguồn lực và rút ngắn thời gian ra quyết định.

Bên cạnh việc kiện toàn mô hình quản trị, Tập đoàn đã đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Tổng chi phí hoạt động trong năm 2025 đạt 373 tỷ đồng, giảm 13,7% so với mức 432 tỷ đồng của năm 2024, chủ yếu nhờ việc rà soát, tối ưu hóa các khoản chi và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Đáng chú ý, chi phí lương và các khoản liên quan đến nhân sự giảm mạnh 25,3%, phản ánh hiệu quả của quá trình tái cấu trúc bộ máy, tinh gọn nhân sự và nâng cao năng suất lao động.

Một số chi phí vận hành cũng giảm đáng kể ( chi phí bao bì , chi phí điện thoại internet,..) phản ánh hiệu quả của việc tăng cường kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hoạt động trong toàn hệ thống.

Việc kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng và chi phí quản lý không chỉ góp phần cải thiện hiệu quả vận hành mà còn tạo dư địa để Tập đoàn nâng cao năng lực cạnh tranh và ổn định biên lợi nhuận trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Những cải thiện trong công tác quản trị không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu nguồn lực. mà còn góp phần củng cố nền tảng quản trị minh bạch, linh hoạt, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Cùng với việc tối ưu chi phí vận hành, Tập đoàn chủ động nâng cao hiệu quả quản trị tài chính thông qua việc tối ưu cơ cấu nguồn vốn và gia tăng doanh thu tài chính. Trong năm 2025, Tập đoàn đã triển

khai linh hoạt các giải pháp huy động và sử dụng vốn với chi phí hợp lý, trong đó lãi suất vay vốn bình quân duy trì ở mức khoảng 4%, tạo điều kiện giảm áp lực chi phí tài chính.

Nguồn tiền nhàn rỗi được phân bổ hiệu quả vào các kênh sinh lời an toàn, với lãi suất tiền gửi đạt khoảng 5,74%, cao hơn đáng kể so với chi phí vốn. Tập đoàn cũng chủ động tham gia đầu tư trái phiếu và hoạt động cho vay với mức lãi suất khoảng 6,4%, qua đó gia tăng thu nhập tài chính và tối ưu hiệu quả sử dụng dòng tiền.

Việc duy trì chênh lệch tích cực giữa chi phí vốn và lợi suất đầu tư không chỉ góp phần cải thiện kết quả tài chính trong kỳ mà còn phản ánh năng lực quản trị dòng tiền hiệu quả, hỗ trợ nâng cao hiệu quả sinh lời tổng thể.

Trong năm 2025, Tập đoàn đã ứng dụng và chuẩn hóa các giải pháp canh tác bền vững, giảm phát thải khí nhà kính:

- Sản xuất lúa an toàn theo tiêu chuẩn SRP: là mô hình sản xuất mới dựa trên nền sản xuất lúa theo hướng "3 giảm. 3 tăng", "1 phải. 5 giảm" giúp nông dân quản lý lượng nước tưới, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Khi áp dụng phương pháp sản xuất giảm phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn SRP đã mang lại hiệu quả kỹ thuật cũng như giảm chi phí đầu tư (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động). Sản xuất lúa gạo bền vững SRP góp phần chuyển đổi tư duy sản xuất cho bà con từ tập quán truyền thống sang phục vụ nhu cầu của thị trường. Thông qua quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm lúa gạo được xuất khẩu với giá trị kinh tế cao, giúp tăng lợi nhuận cho bà con nông dân, góp phần bảo vệ môi trường. bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Thực hành quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Kỹ thuật canh tác lúa sinh thái bền vững Viet Gap, Global Gap, hạn chế nông dân đốt rơm rạ...
- Áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) là phương pháp canh tác lúa sinh thái, mang lại hiệu quả và năng suất cao, giảm phát thải khí nhà kính dựa trên những tác động kỹ thuật nhằm giảm chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu, tiết kiệm nước tưới. Những kỹ thuật tác động bao gồm: cấy mạ non, cấy một dảnh, cấy thưa, quản lý nước, làm cỏ sục bùn và bón phân hữu cơ. Với một chuỗi các biện pháp canh tác liên hoàn góp phần giảm hóa chất trừ sâu bệnh, điều tiết nước hợp lý hướng tới môi trường không độc hại. Kết quả áp dụng SRI thực tế giảm tới 30% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, điều này rất hữu ích trong điều kiện khan hiếm nguồn nước tưới như hiện nay. Mặt khác, việc rút cạn nước theo từng giai đoạn phát triển của cây sẽ làm giảm độ chua, hạn chế đáng kể lượng khí methan thải vào không khí, kích thích bộ rễ phát triển, tăng khả năng đẻ nhánh, tăng khả năng chống đổ và sức chống chịu sâu bệnh hại. Ngoài ra do bón tăng lượng phân hữu cơ, cân đối NPK nên đã làm giảm lượng đạm tự do trong đất, cùng với việc giảm sử dụng thuốc BVTV, đã giảm phát thải khí CH4. N2O - là những loại khí gây phát thải khí nhà kính.

## III. HOẠT ĐỘNG CÁC TẬP ĐOÀN THÀNH VIÊN NĂM 2025

### III.1. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

(ĐVT: Triệu VNĐ)

| SSC | 2025 | 2024 | 2025/2024 |
|---|---|---|---|
| Doanh thu | 302,990 | 388,063 | 78.08% |
| Lợi nhuận trước thuế | 20,555 | 53,999 | 38.07% |
| Lợi nhuận sau thuế | 13,850 | 42,519 | 32.57% |
| ROS (LN/DT) | 4.57% | 10.96% | 41.72% |
| EBIT | 24,413 | 56,713 | 43.05% |
| EBITDA | 37,288 | 70,698 | 52.74% |

### III.2. Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice)

(ĐVT: Triệu đồng)

| VINARICE | 2025 | 2024 | 2025/2024 |
|---|---|---|---|
| Doanh thu | 381,137 | 514,236 | 74.12% |
| Lợi nhuận trước thuế | 35,619 | 51,086 | 69.72% |
| Lợi nhuận sau thuế | 33,987 | 49,567 | 68.57% |
| ROS (LN/DT) | 8.92% | 9.64% | 92.54% |
| EBIT | 39,142 | 51,029 | 76.71% |
| EBITDA | 56,495 | 69,375 | 81.43% |

**III.3. Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (QSC)**

(ĐVT: Triệu VNĐ)

| QSC | 2025 | 2024 | 2025/2024 |
|---|---|---|---|
| Doanh thu | 168,084 | 150,438 | 111.7% |
| Lợi nhuận trước thuế | 29,944 | 23,006 | 130.2% |
| Lợi nhuận sau thuế | 23,922 | 18,400 | 130.0% |
| ROS (LN/DT) | 14.23% | 12% | 118.6% |
| EBIT | 30,344 | 23,367 | 129.9% |
| EBITDA | 34,035 | 24,881 | 136.8% |

**III.4. Công ty cổ phần Đầu tư và xuất nhập khẩu Vinaseed Hà Nội**

(ĐVT: Triệu VNĐ)

| VINASEED HÀ NỘI | 2025 | 2024 | 2025/2024 |
|---|---|---|---|
| Doanh thu | 46,564 | 49,830 | 93.45% |
| Lợi nhuận trước thuế | 10,489 | 9,416 | 111.40% |
| Lợi nhuận sau thuế | 8,521 | 7,533 | 113.12% |
| ROS (LN/DT) | 18.28% | 15% | 121.87% |
| EBIT | 10,488 | 9,418 | 111.36% |
| EBITDA | 13,591 | 12,263 | 110.83% |

**III.5. Tập đoàn TNHH đầu tư và xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam**

(ĐVT: Triệu VNĐ)

| VINA AGRIFOOD | 2025 | 2024 | 2025/2024 |
|---|---|---|---|
| Doanh thu | 709,019 | 683,654 | 103.71% |
| Lợi nhuận trước thuế | 23,510 | 28,083 | 83.72% |
| Lợi nhuận sau thuế | 23,510 | 28,083 | 83.72% |
| ROS (LN/DT) | 2.94% | 4.20% | 70.00% |
| EBIT | 30,927 | 34,077 | 90.76% |

## IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2025

Năm 2025, hoạt động của Tập đoàn diễn ra trong bối cảnh thị trường và điều kiện sản xuất còn nhiều biến động, qua đó ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh. Doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 2.299 tỷ đồng, tương đương 83,6% kế hoạch và 93,1% so với cùng kỳ, phản ánh mức suy giảm nhất định so với mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các yếu tố về thị trường và sản xuất, cụ thể như sau:

Thứ nhất, sự suy giảm sản lượng tiêu thụ tại một số thị trường trọng điểm. Trong năm 2025, hoạt động sản xuất nông nghiệp tại nhiều khu vực chịu ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết bất lợi và dịch hại, đặc biệt là các loại sâu bệnh gây ảnh hưởng đến năng suất và cơ cấu giống gieo trồng. Bên cạnh đó, diễn biến thời tiết cực đoan và sự thay đổi chu kỳ mùa vụ đã làm chậm tiến độ sản xuất, khiến một phần doanh thu không được ghi nhận trong kỳ mà chuyển sang các vụ tiếp theo. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ và sản lượng bán ra của một số dòng sản phẩm giống chủ lực.

Thứ hai, sự gia tăng cạnh tranh trong ngành giống cây trồng. Thị trường phía nam xuất hiện nhiều doanh nghiệp / cá nhân tham gia cung ứng hàng giả, hàng nhái (bao trắng) giá rẻ, khiến mức độ cạnh tranh về giá và thị phần gia tăng, từ đó ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng doanh thu của Tập đoàn. Điều này không chỉ gây áp lực lên sản lượng tiêu thụ mà còn hạn chế khả năng điều chỉnh giá bán, qua đó ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng doanh thu của Tập đoàn. Đồng thời, sự thay đổi về chính sách thuế trong năm cũng phần nào gây gián đoạn hoạt động của hệ thống đại lý tại một số khu vực, làm giảm hiệu quả phân phối trong ngắn hạn.

Thứ ba, biến động giá lương thực vào cuối năm. Giá lương thực giảm sâu trong giai đoạn cuối năm đã tác động đến thu nhập và tâm lý tiêu dùng của người dân tại một số khu vực, qua đó làm suy giảm nhu cầu đối với một số dòng sản phẩm có tính nhạy cảm cao với thu nhập.

Mặc dù doanh thu suy giảm, Tập đoàn vẫn ghi nhận sự cải thiện về hiệu quả sinh lời, thể hiện qua tăng trưởng lợi nhuận trong năm. Kết quả này đến từ việc triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị và tối ưu vận hành:

Tái cấu trúc và tối ưu cơ cấu sản phẩm: Tập đoàn tập trung đẩy mạnh các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận cao, đặc biệt là nhóm giống bản quyền. Việc điều chỉnh danh mục sản phẩm đã góp phần cải thiện biên lợi nhuận gộp và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Tăng cường kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành: Các chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được kiểm soát chặt chẽ thông qua việc tối ưu quy trình, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối. Tổng chi phí hoạt động giảm đáng kể so với năm trước, trong đó chi phí lương giảm mạnh nhờ tái cấu trúc nhân sự, cùng với việc tiết giảm nhiều khoản chi phí vận hành như bao bì, điện thoại, internet và các chi phí hành chính khác.

Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn vốn: Tập đoàn tiếp tục cải thiện hiệu quả phân bổ nguồn lực, tối ưu vòng quay tài sản và kiểm soát chi phí tài chính, qua đó nâng cao các chỉ tiêu sinh lời như ROA và ROE so với năm trước.

Nhìn chung, trong bối cảnh doanh thu chịu áp lực từ nhiều yếu tố khách quan, Tập đoàn đã chủ động triển khai các giải pháp quản trị hiệu quả, qua đó không chỉ duy trì tăng trưởng lợi nhuận mà còn cải thiện chất lượng tăng trưởng. Kết quả này cho thấy định hướng tập trung vào hiệu quả, tối ưu chi phí và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm đang phát huy hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

**Tồn tại:**

- Giá vốn tăng mạnh trong đó chủ yếu giá lương thực đầu năm đứng ở mức cao sau đó giảm mạnh trong khi giá bán không tăng được, dẫn đến suy giảm hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.
- Tốc độ phát triển chưa đồng đều giữa các đơn vị thành viên trong Tập đoàn.
- Mặc dù bộ sản phẩm đang rất tiềm năng và đa dạng nhưng công tác Marketing và PTSP cũng như năng lực phóng thích của một số đơn vị còn hạn chế và chậm đổi mới, chưa phát huy được thế mạnh của sản phẩm tại vùng thị trường.
- Công tác tuyển dụng cán bộ phục vụ sản xuất kinh doanh chưa đạt yêu cầu, thu nhập chưa được cải thiện và thiếu cạnh tranh, thiếu các chính sách giữ chân, khó khăn trong việc thu hút nguồn lực.

**Nguyên nhân:**

- Biến động về giá cả đầu vào quá lớn, giá thóc lương thực tăng liên tục từ đầu năm 2025 kéo dài đến tháng cuối năm, trong khi phần lớn lượng hàng kinh doanh cả năm được mua

trong thời điểm này (vụ Mùa), trong khi đó giá bán đầu ra chịu áp lực cạnh tranh từ các thành phần kinh tế tư nhân và tổ chức khác, dẫn đến giá bán không thể tăng làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm, đặc biệt mảng nông sản, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung của Tập đoàn.

- Thiếu các giải pháp để thực thi quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ, đặc biệt tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, dẫn đến tình trạng vi phạm bản quyền tràn lan, ảnh hưởng đến sản lượng kinh doanh.

## V. MỤC TIÊU NĂM 2026:

### a/ Kế hoạch Kinh doanh hợp nhất năm 2026:

| VINASEED GROUP | ĐVT | Mục tiêu 2026 | Tăng trưởng so với năm 2025 |
|---|---|---|---|
| Doanh thu | Trđ | 2,850,000 | 124% |
| Lợi nhuận trước thuế | Trđ | 315,000 | 114% |
| Cổ tức | % | 40% | |

### b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026:

| Đầu tư xây dựng cơ bản | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| Xây dựng nhà máy và kho bảo quản hạt giống Thanh Hoá | Tr.đ | 60,000 | Từ nguồn vốn vay trung hạn và vốn tự có |
| **Tổng cộng** | **Tr.đ** | **60,000** | |

### c/ Mục tiêu quản trị doanh nghiệp:

- Tập đoàn tiếp tục định hướng phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả vận hành, với trọng tâm là phát triển và thương mại hóa các dòng sản phẩm mới thích ứng với biến đổi khí hậu. Qua đó, Tập đoàn đặt mục tiêu nâng tỷ trọng lợi nhuận gộp của nhóm sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao (hạt lai) từ mức 34% lên 37%, góp phần cải thiện chất lượng tăng trưởng và gia tăng biên lợi nhuận.

- Song song với định hướng sản phẩm, Tập đoàn cũng tập trung triển khai các chiến lược thúc đẩy tăng trưởng doanh thu theo hướng lấy khách hàng làm trung tâm, tăng cường nghiên cứu nhu cầu thị trường và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Hoạt động marketing và bán hàng được đẩy mạnh theo hướng chuyên nghiệp hóa, tối ưu hệ thống phân phối và mở rộng độ phủ tại các thị trường trọng điểm.

- Bên cạnh đó, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu và ra mắt các dòng sản phẩm mới có tiềm năng, phù hợp với xu hướng thị trường và điều kiện canh tác thực tế, qua đó tạo động lực tăng trưởng doanh thu trong trung và dài hạn.

- Tiếp tục tập trung đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), nâng cao năng lực nghiên cứu nội tại, đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu và đưa sản phẩm ra thị trường. Việc mở rộng hệ sinh thái số hóa tiếp tục được triển khai trên các lĩnh vực R&D, sản xuất và marketing, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu chi phí.

- Tập đoàn cũng thực hiện quy hoạch lại vùng sản xuất trên cơ sở tối ưu vị trí địa lý và hệ thống kho vận, tận dụng tối đa cơ sở vật chất và nguồn lực của các đơn vị thành viên để giảm chi phí vận chuyển và lưu kho. Đồng thời, nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư mở rộng tại khu vực Tây Nguyên, Vinarice hoặc thực hiện các thương vụ M&A trong lĩnh vực chế biến giống và gạo tại khu vực Nam sông Hậu bằng nguồn vốn vay hoặc vốn tự có.

- Triển khai tái cấu trúc toàn diện, giảm đầu mối, cải tiến quy trình và đổi mới bộ máy quản trị nhằm nâng cao hiệu quả điều hành. Công tác phát triển nguồn nhân lực được chú trọng thông qua các chính sách thu hút nhân tài, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia công nghệ, đồng thời gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng bộ phận.

- Ngoài ra, Tập đoàn tăng cường kiểm soát nguồn vốn và dòng tiền nhằm tối ưu cơ cấu vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Các hoạt động phát triển bền vững tiếp tục được đẩy mạnh, với trọng tâm là hoàn thiện bộ giải pháp canh tác bền vững, giảm phát thải để tham gia vào đề án sản xuất 1 triệu ha lúa chất lượng cao.

*Trân trọng báo cáo!*

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN TRUNG DŨNG**